

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

- Mã chứng khoán: DNW.

- Địa chỉ: Số 48, đường Cách mạng tháng Tám, P.Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: (0251) 3843 316

Fax: (0251) 3847 149

- Email: capnuocdongnai@dowaco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04 /9/2025 tại đường dẫn <http://dowaco.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Văn bản số 845/CN-TCKT ngày 03/9/2025
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN 



Nguyễn Cao Hà

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 845 /CN-TCKT
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
TNDN 6 tháng năm 2025 so với 6 tháng năm
2024.

Đồng Nai, ngày 3 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
2. Mã chứng khoán niêm yết: DNW

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai giải trình tình hình biến động Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng năm 2025 giảm hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	6T/2025	6T/2024	Chênh lệch	% Chênh lệch
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng	106.673.114.601	188.483.848.564	-81.810.733.963	-43,40%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất	122.416.552.225	203.494.532.892	-81.077.980.667	-39,84%

Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng:

1. Doanh thu và thu nhập khác 6T/2025 đạt 583.246.905.524 đồng, giảm 46.340.180.283 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2024 (đạt 629.587.085.807 đồng), tương ứng mức giảm là -7,36%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

	6 tháng năm nay	6 tháng năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	565.695.872.389	565.899.970.543	-204.098.154	-0,04%
Doanh thu tài chính	14.750.425.078	59.725.504.455	-44.975.079.377	-75,30%
Thu nhập khác	2.800.608.057	3.961.610.809	-1.161.002.752	-29,31%
TỔNG CỘNG	583.246.905.524	629.587.085.807	-46.340.180.283	-7,36%

Nguyên nhân chủ yếu tại Doanh thu tài chính giảm 44.975.079.377 đồng, tương ứng mức giảm -75,30%, do năm trước phát sinh khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm nay không phát sinh.



2. Tổng chi phí 6T/2025 của Công ty đạt 464.470.150.732 đồng, so với cùng kỳ năm 2024 là 419.312.742.906 đồng tăng 45.157.407.826 đồng, tương ứng mức tăng là 10,77%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

	6 tháng năm nay	6 tháng năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng	338.973.438.626	338.380.949.388	592.489.238	0,18%
Chi phí tài chính	62.671.635.948	16.832.447.484	45.839.188.464	272,33%
Chi phí bán hàng	32.189.131.435	29.658.393.867	2.530.737.568	8,53%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.171.829.390	33.335.924.516	-4.164.095.126	-12,49%
Chi phí khác	1.464.115.333	1.105.027.651	359.087.682	32,50%
TỔNG CỘNG	464.470.150.732	419.312.742.906	45.157.407.826	10,77%

Nguyên nhân chủ yếu tại Chi phí tài chính tăng 45.839.188.464 đồng, tương ứng mức tăng 272,33%, do năm nay phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ.

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng năm 2025 giảm 81.810.733.963 đồng so với cùng kỳ năm 2024, tương ứng mức giảm -43,40%.

Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất:

1. Tổng doanh thu và thu nhập khác 6T/2025 của công ty mẹ và các công ty con đạt 673.982.122.856 đồng, giảm 38.420.654.639 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2024 (đạt 712.402.777.495 đồng), tương ứng mức giảm là -5,39%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

	6 tháng năm nay	6 tháng năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	655.575.294.698	646.733.531.391	8.841.763.307	1,37%
Doanh thu tài chính	14.678.251.787	60.818.793.061	-46.140.541.274	-75,87%
Thu nhập khác	3.728.576.371	4.850.453.043	-1.121.876.672	-23,13%
TỔNG CỘNG	673.982.122.856	712.402.777.495	-38.420.654.639	-5,39%

Nguyên nhân chủ yếu tại Doanh thu tài chính giảm 46.140.541.274 đồng, tương ứng mức giảm -75,87%, do năm trước phát sinh khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm nay không phát sinh tại Công ty mẹ.

2. Tổng chi phí 6T/2025 của công ty mẹ và các công ty con đạt 538.368.463.015 đồng, so với cùng kỳ năm 2024 là 486.166.000.561 đồng tăng 52.202.462.454 đồng, tương ứng mức tăng là 10,74%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

	6 tháng năm nay	6 tháng năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng	399.979.797.425	393.091.120.923	6.888.676.502	1,75%
Chi phí tài chính	62.671.635.948	16.832.447.484	45.839.188.464	272,33%
Chi phí bán hàng	36.961.677.706	33.673.821.649	3.287.856.057	9,76%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.420.722.836	40.691.803.990	-4.271.081.154	-10,50%
Chi phí khác	2.334.629.100	1.876.806.515	457.822.585	24,39%
TỔNG CỘNG	538.368.463.015	486.166.000.561	52.202.462.454	10,74%

Nguyên nhân chủ yếu tại Chi phí tài chính tăng 45.839.188.464 đồng, tương ứng mức tăng 272,33%, do phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ tại Công ty mẹ.

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng năm 2025 giảm 81.077.980.667 đồng so với cùng kỳ năm 2024, tương ứng mức giảm -39,84%.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.TCKT.



Trần Văn Nguyên

